

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2432 /SGDĐT-GDTrH

Bình Phước, ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v thông báo kết quả phúc khảo và lưu ý
xét tuyển Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm 2020

Kính gửi:

- Các trường trung học phổ thông;
- Các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Căn cứ vào kết quả chấm thi của Hội đồng phúc khảo Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thông báo kết quả phúc khảo điểm thi và một số lưu ý khi tổ chức xét tuyển các thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 như sau:

1. Thông báo kết quả phúc khảo điểm thi: đính kèm theo Công văn này.
2. Lưu ý khi tổ chức xét tuyển các thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm 2020.

Căn cứ vào lịch xét tuyển, Sở GDĐT sẽ chuyển dữ liệu xét tuyển qua địa chỉ email của các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Nếu đến thời gian xét tuyển mà đơn vị chưa nhận được dữ liệu xét tuyển thì liên hệ về Sở GDĐT (qua Phòng GDTrH, ĐT: 0379 00 55 66).

Sở GDĐT đề nghị các đơn vị thông báo cho các thí sinh biết kết quả thi sau phúc khảo và tổ chức xét tuyển học sinh trúng tuyển theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP, GDTrH.

Đuoc



Hồ Hải Thạch

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO**



KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
1	Đinh Gia Minh	05/06/2005	020247	4.750							
2	Thái Như Ngọc	15/08/2005	030210	2.250							
3	Lâm Tấn Thành	04/09/2005	030275	1.500							
4	Bùi Nguyễn Hiền Trang	05/09/2005	030313	1.750							
5	Vũ Thị Thiên Ngân	21/03/2005	040202	3.750	2.125						
6	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19/09/2005	040383	3.000	1.875	3.500					
7	Trần Thanh Trúc	27/10/2005	040384			5.500					
8	Lý Quốc Bảo	20/02/2005	050011	5.000							
9	Ngô Tấn Hưng	01/01/2005	050100			3.500					
10	Ngô Thụy An	22/08/2005	120005	7.250	8.000						
11	Lê Viết Anh	02/01/2005	120019	7.250	7.500						
12	Phạm Gia Bảo	08/08/2005	120062		6.500						
13	Mai Thanh Bình	21/06/2005	120070	7.000	7.875	5.250					
14	Hồng Vũ Bảo Châu	19/10/2005	120077	6.000							
15	Phạm Thị Kim Duyên	03/04/2005	120108	7.500	7.375	5.000					
16	Đàm Tấn Dũng	11/04/2005	120113	5.500							
17	Hà Anh Dũng	24/08/2005	120114	6.500							
18	Nguyễn Tiến Dũng	15/06/2005	120117	5.000	8.125						
19	Nguyễn Khánh Hà	22/09/2005	120154	5.250							
20	Trương Thị Thu Hà	21/05/2005	120158		5.750						
21	Phạm Nhật Hào	24/02/2005	120159	5.250							
22	Nguyễn Thanh Hải	10/07/2005	120163	6.000							

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
23	Bùi Minh Hiền	13/04/2005	120193	4.750		8.000					
24	Ngô Quang Huy	05/06/2005	120215	4.500							
25	Nguyễn Thanh Huyền	03/04/2005	120221	6.750		7.500					
26	Nguyễn Thị Khánh Huyền	17/12/2005	120223	5.500							
27	Trần Hoàng Khôi	03/12/2005	120259	7.250							
28	Phạm Hữu Ngô Thành Kiên	02/01/2005	120262	5.750	7.750	6.000					
29	Nguyễn Bảo Lâm	09/04/2005	120268	3.500	7.750						
30	Hồ Thị Liễu	12/02/2005	120270	6.000		4.500					
31	Lưu Gia Linh	14/06/2005	120280		6.500						
32	Võ Tuấn Long	08/08/2005	120305	5.000							
33	Hoàng Thanh Mai	06/09/2005	120315	7.000							
34	Mai Thị Tuyết Mai	29/01/2005	120316	5.000							
35	Vũ Mai Thu Nga	16/09/2005	120342	6.000							
36	Nguyễn Khánh Ngọc	18/08/2005	120359	6.000							
37	Phạm Đăng Phong	07/04/2005	120405	6.750	8.500						
38	Cao Thái Sơn	22/04/2005	120455	6.750	7.250						
39	Phùng Minh Thắng	09/06/2005	120504	5.250	7.625						
40	Phạm Minh Tiến	02/01/2005	120561	5.500							
41	Phạm Thị Đoan Trang	07/07/2005	120573	5.500							
42	Phan Nhật Trường	09/12/2005	120605		7.750						
43	Hồ Lương Thanh Tú	08/03/2005	120616	6.000							
44	Phạm Thị Tường Vi	20/10/2005	120637	6.500							

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
45	Trịnh Lương Tâm	05/01/2005	140344	1.500	2.875	3.500					
46	Trần Lê Xuân	18/07/2005	140474	3.500							
47	Võ Minh Quý	05/04/2005	180372	3.750							
48	Trần Gia Khánh Hằng	28/06/2005	220146	4.500	3.875						
49	Võ Trọng Hiếu	14/08/2005	220168	2.500	2.375	0.750					
50	Trịnh Thị Quỳnh Như	21/05/2004	220395	3.500							
51	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/04/2005	220461	1.250	3.500						
52	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	03/08/2005	220599	5.000	3.000						
53	Huỳnh Tấn Đạt	09/07/2005	270037			2.500					
54	Nguyễn Đăng Tâm	04/08/2005	270196		0.250	2.250					
55	Nguyễn Thị Xuân An	05/01/2005	290005					3.750			
56	Hoàng Quang Anh	29/04/2005	290015					4.875			
57	Lê Thị Huyền Anh	18/04/2005	290020					3.875			
58	Nguyễn Thị Lan Anh	13/09/2005	290027	7.250							
59	Nguyễn Thị Vân Anh	29/07/2005	290029	6.750							
60	Phạm Tuấn Anh	30/03/2005	290032	6.250				5.250			
61	Trần Thị Vân Anh	07/09/2005	290035	6.750							
62	Nguyễn Đình Gia Bảo	23/03/2005	290050	7.000					5.900		
63	Phan Nguyễn Huy Bảo	22/08/2005	290054	5.500							
64	Nguyễn Mạnh Bình	10/02/2005	290062	6.000							
65	Phạm Thị Thanh Bình	05/07/2005	290064	6.250					5.450		
66	Phạm Thị Thanh Bình	08/06/2005	290065	6.750			4.250				

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
67	Võ Đăng Thanh Bình	10/11/2005	290067		7.750						
68	Vương Trúc Bình	24/08/2005	290068	6.750			4.750				
69	Đào Thị Huyền Diệu	11/11/2005	290088	6.500				5.750			
70	Nguyễn Thế Duyệt	10/09/2005	290103	6.750	7.625						
71	Đặng Thùy Dương	24/03/2005	290112				4.750				
72	Lưu Đình Đăng	14/06/2005	290126					5.250			
73	Đoàn Khắc Đồng	23/07/2005	290131					6.125			
74	Võ Minh Đức	16/07/2005	290137								5.625
75	Trần Thị Ngọc Hằng	06/04/2005	290161					2.625			
76	Nguyễn Trọng Hiếu	14/04/2005	290180	7.250	8.375	7.250				4.500	
77	Phạm Minh Hiếu	04/12/2005	290181					6.500			
78	Đặng Trần Gia Huy	09/11/2005	290198	5.500						3.375	
79	Ngô Khánh Huyền	12/01/2005	290212				3.500				
80	Trần Ngọc Khải Huyền	14/11/2005	290217					6.125			
81	Bùi Phúc Hưng	14/04/2005	290220	5.750							
82	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	13/03/2005	290228	7.250							
83	Nguyễn Thị Hường	29/01/2005	290230							4.625	
84	Nguyễn Đỗ Công Khanh	26/06/2005	290237	7.000							4.500
85	Nguyễn Hoàng Gia Khánh	21/09/2005	290242					4.500			
86	Nguyễn Phước Khánh	17/01/2005	290243		8.500	7.750					5.875
87	Tiết Gia Khải	23/07/2005	290246		9.250			4.750			
88	Hà Phương Chúc Linh	09/06/2005	290274		7.875						

SỔ GDEDT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
89	Hoàng Mai Linh	29/04/2005	290275						6.000		
90	Hồ Lê Thùy Linh	24/01/2005	290276		8.500		4.250				
91	Lê Nguyễn Khánh Linh	13/05/2005	290277					2.125	4.300		
92	Phạm Lê Nhật Linh	28/10/2005	290287				2.750				
93	Phạm Lê Phương Linh	28/10/2005	290288				4.000				
94	Đào Xuân Mai	26/03/2005	290311		9.000	8.750			5.950		
95	Nguyễn Hải Minh	16/01/2005	290327	6.000							2.375
96	Trần Quang Minh	10/01/2005	290331	6.000							3.500
97	Đỗ Văn Nam	01/04/2005	290337	6.250							
98	Lê Thị Kim Ngân	13/01/2005	290344	7.500			4.750				
99	Trương Thị Ngọc Ngân	01/06/2005	290348	6.250							
100	Nguyễn Uyên Nghi	29/12/2005	290351				1.750				
101	Nguyễn Lê Phương Ngọc	11/03/2005	290358	7.250	7.500						
102	Nguyễn Lê Thành Ngọc	05/01/2005	290359	5.250						3.487	
103	Lê Nguyễn	07/08/2005	290363	7.000				4.750			
104	Nguyễn Thị Nghĩa Nhân	03/07/2005	290379	7.000	7.875						
105	Hoàng Ngọc Bích Nhi	29/12/2005	290386	6.000							
106	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/12/2005	290394	6.500							
107	Lê Thị Quỳnh Như	12/06/2005	290406	5.750							
108	Nguyễn Bình Phương Như	23/08/2005	290408	6.750							
109	Hoàng Thanh Phong	26/02/2005	290418	5.500				5.250			
110	Vũ Thanh Phong	31/08/2005	290421	6.500							

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
111	Đinh Trường Phú	19/02/2005	290422	5.000							
112	Nguyễn Thanh Phương	05/09/2005	290430	7.000							
113	Nguyễn Trần Khánh Phương	18/07/2005	290431	6.000							
114	Quách Nguyễn Mai Phương	08/04/2005	290434	6.500							
115	Nguyễn Hồng Phụng	25/04/2005	290440	5.750							
116	Nguyễn Duy Quang	18/01/2005	290441	5.500							
117	Nguyễn Hoàng Quân	14/07/2005	290445	5.500	8.250			5.750			
118	Nông Lê Diễm Quỳnh	04/02/2005	290451	7.000							
119	Trần Nguyễn Như Quỳnh	09/08/2005	290453	6.250							
120	Nguyễn Sơn	27/04/2005	290457	4.750		8.500					
121	Thiếu Quang Tâm	20/11/2005	290470						4.500		
122	Vũ Quốc Thành	30/03/2005	290477					4.250			
123	Nguyễn Thanh Thảo	21/04/2005	290481	5.000							
124	Nguyễn Thị Anh Thư	16/12/2005	290507	6.500			3.750				
125	Trần Ngọc Anh Thư	16/09/2005	290510	6.000	8.750						
126	Nguyễn Đình Tiến	06/11/2005	290520							4.750	
127	Đinh Đức Tỉnh	09/06/2005	290522					5.750			
128	Võ Thị Bảo Trâm	26/07/2005	290542	6.500							
129	Trương Thị Ngọc Trinh	22/03/2005	290548				3.500				
130	Phạm Thị Thanh Trúc	06/08/2005	290557				5.250				
131	Trần Đình Tuấn	27/02/2005	290562							4.000	
132	Nguyễn Xuân Văn	20/05/2005	290581	5.000							

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
133	Hoàng Khánh Vân	26/04/2005	290584	8.000			5.250				
134	Hoàng Quốc Việt	30/04/2005	290591	6.500						3.375	
135	Cao Mỹ Hồng Vy	19/03/2005	290597	7.750	8.750						
136	Đoàn Nguyễn Nhật Vy	24/11/2005	290601	5.000							
137	Nguyễn Thị Tường Vy	03/01/2005	290608	8.000							
138	Dương Thị ánh Xuân	05/03/2005	290613	6.000	6.625	8.250			3.500		
139	Nguyễn Hoàng Nhạn Yến	23/09/2005	290615	5.750			4.500				
140	Nguyễn Lê Như ý	31/05/2005	290616	7.250				4.000			
141	Phạm Thị Như ý	28/09/2005	290619	5.750							5.000
142	Lê Đức Tài	08/02/2005	300181		0.000						
143	Trần Nguyễn Minh An	19/10/2005	330010	5.750				5.000			
144	Hoàng Xuân Anh	31/10/2005	330018	8.250			3.500				
145	Ngô Nguyễn Quỳnh Anh	27/02/2005	330022						2.450		
146	Nguyễn Duyên Quỳnh Anh	21/04/2005	330024	8.250			4.500				
147	Nguyễn Đức Phương Anh	05/02/2005	330025			8.000					
148	Nguyễn Mai Anh	20/01/2005	330027			9.000					
149	Bùi Nguyễn Gia Bảo	03/11/2005	330052	6.000					3.050		
150	Nguyễn Gia Bảo	07/02/2005	330054		8.375			3.500			
151	Nguyễn Quốc Bảo	04/08/2005	330056	6.750			5.000				
152	Sử Thế Bảo	30/06/2005	330058	5.000				4.750			
153	Hoàng Thị Thanh Bình	29/07/2005	330061	7.250					1.750		
154	Lê Hoàng Bửu	14/05/2005	330065						2.200		

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
155	Bùi Ngọc Minh Châu	27/06/2005	330067						4.700		
156	Đỗ Minh Châu	12/02/2005	330069						3.700		
157	Lê Tuấn Thiên Chương	05/08/2005	330078						1.850		
158	Dương Hồng Danh	14/02/2005	330085						6.000		
159	Lê Thị Diễm	18/04/2005	330092	6.000							
160	Nguyễn Thị Dịu	15/06/2005	330094	6.000			4.750				
161	Phan Nguyễn Thuý Dung	23/03/2005	330096						5.200		
162	Bùi Tùng Duy	28/09/2005	330098						2.600		
163	Đào Phước Duy	23/02/2005	330099	4.000							
164	Nguyễn Anh Duy	10/08/2005	330102						1.950		
165	Nguyễn Thị Thùy Dương	02/04/2005	330119	7.250			5.250				
166	Bùi Lê Đức Đạt	15/03/2005	330124					2.875			
167	Bùi Thị Hương Giang	01/09/2005	330138						4.250		
168	Trương Nguyệt Hà	11/07/2005	330150	7.500					4.300		
169	Bùi Nhật Hào	27/09/2005	330151						2.800		
170	Đặng Trần Anh Hào	21/10/2005	330152						2.350		
171	Đặng Vũ Hào	05/01/2005	330153						3.500		
172	Nguyễn Ngọc Hân	16/12/2005	330171						2.150		
173	Trịnh Nguyễn Bảo Hân	25/12/2005	330176	4.000							
174	Nguyễn Công Hậu	06/01/2005	330178	7.000	7.625				4.900		
175	Trần Trịnh Phước Hiền	10/07/2005	330182	5.000	8.625	6.750		5.125			
176	Trần Đức Hiếu	19/04/2005	330190	5.000							

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
177	Trần Minh Hiền	17/01/2005	330191	5.500	8.500			3.500			
178	Đoàn Minh Hoàng	03/09/2005	330196		8.375				2.100		
179	Bùi Gia Huy	06/12/2005	330205	5.500							
180	Hồ Quang Huy	12/10/2005	330207	5.000	9.250	8.500		4.625			
181	Nguyễn Anh Huy	08/10/2005	330210	5.500							
182	Nguyễn Đức Huy	20/06/2005	330211	5.500							
183	Bùi Lê Khánh Huyền	10/08/2005	330218	6.750							
184	Đào Duy Khánh	04/02/2005	330240	6.250					3.100		
185	Vũ Nguyễn Đăng Khoa	26/08/2005	330248	4.500	8.750						
186	Võ Vũ Khúc	06/03/2005	330249		7.750						
187	Lưu Thị Kiên	29/01/2005	330250						2.600		
188	Trần Tuấn Kiệt	24/12/2005	330257						3.300		
189	Nguyễn Tử Phương Linh	03/04/2005	330273	7.000	7.125	8.000	4.000				
190	Vũ Ngọc Thùy Linh	04/11/2005	330282	7.750		8.500					
191	Phạm Vũ Cẩm Ly	22/02/2005	330302	6.250	7.375						3.500
192	Đào Trúc Mai	06/02/2005	330304	7.500							
193	Kiều Đức Mạnh	25/04/2005	330306	4.250		9.250			4.850		
194	Nguyễn Minh Mẫn	12/10/2005	330307			4.750		5.250			
195	Dương Thành Minh	06/08/2005	330308	5.500		8.000					
196	Nguyễn Ngọc Mỹ	20/09/2005	330319						2.300		
197	Lê Anh Nghi	13/03/2005	330335								3.625
198	Lê Nguyễn Hoàng Ngọc	28/08/2005	330343	5.750	8.875				4.600	2.500	

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
199	Trần Phạm Yến Ngọc	19/10/2005	330355	6.500	8.500					3.875	
200	Trần Thị Hồng Ngọc	18/10/2005	330356				3.250				
201	Nguyễn Đức Nhân	11/04/2005	330375		7.375				4.400		
202	Nguyễn Hồng Nhi	11/03/2005	330386				2.750				
203	Đỗ Thị Thảo Như	01/11/2005	330399	7.500							
204	Trần Thị Yến Như	03/11/2005	330408								3.625
205	Trần Khánh Phong	17/06/2005	330417	6.500				0.750			
206	Phạm Thị Mỹ Phượng	02/07/2005	330437					3.250			
207	Ngô Lê Tấn Sang	21/04/2005	330452					4.375			
208	Trần Tiến Tài	20/03/2005	330457		8.375						
209	Ngô Đức Thành	23/07/2005	330464								5.125
210	Nguyễn Đức Thiện	04/12/2005	330485	6.750	8.375						2.250
211	Trần Anh Thư	16/03/2005	330515	6.500			2.750				
212	Trần Vĩ Minh Thư	02/01/2005	330517		6.625	7.500			1.800		
213	Lê Hoàng Hoài Thương	07/08/2005	330521	6.750			5.000				
214	Nguyễn Ngọc Trang	12/10/2005	330541	6.250							
215	Nguyễn Thị Trang	26/07/2005	330542				3.250				
216	Đỗ Cao Bảo Trân	07/12/2005	330558	7.500	8.625	8.250		4.250			
217	Lê Nguyễn Bảo Trân	18/04/2005	330559	6.000							
218	Trần Quang Trung	27/02/2005	330575					4.750			
219	Nguyễn Anh Tuấn	17/09/2005	330582					3.000			
220	Nguyễn Vũ Anh Tú	11/10/2005	330596	6.500				3.375			

SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG PHÚC KHẢO

KẾT QUẢ PHÚC KHẢO ĐIỂM THI - KỲ THI TUYỂN SINH 10 NĂM 2020

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số báo danh	Văn	Toán	Anh	Văn chuyên	Toán chuyên	Anh chuyên	Lý	Hóa
221	Phan Cẩm Tú	06/02/2005	330597	6.000							
222	Nguyễn Giang Hoài Vân	01/01/2005	330599	7.500			4.000				
223	Vũ Thảo Vy	27/10/2005	330616								3.500
224	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	17/09/2005	330619		8.000			2.625			

NGƯỜI ĐỌC

qhv
Nguyễn Thị Hồng

NGƯỜI NHẬP

thc
Nguyễn Thị Hoa

NGƯỜI GIÁM SÁT

thc
Lê Thị Hoa

Bình Phước, ngày tháng năm 2020

CHỦ TỊCH



le thi hoa
Lê Thị Hoa

